

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 01- 3 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú ;

Ông Đỗ Cao Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1988 tại huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh B; có chồng Nguyễn Văn B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Chị Mai Thị M, sinh năm 1975; trú tại: phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1968; trú tại: Thôn V, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, “vắng mặt”.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H và chị Lê Thị H, “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe mô tô BKS: 30Z8 - 6980, đi từ nhà của H đến chợ Ph thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để mua hàng hóa. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, H đến ki ốt bán hàng của chị Mai Thị M để hỏi mua hàng, H dừng xe ở lối đi trước cửa ki ốt và ngồi ở trên xe để hỏi mua tôm nõn, một nhĩ thì chị M bảo H đứng đợi rồi đi bộ ra kho hàng của gia đình cách đó khoảng 10m để lấy hàng ra bán cho H. Khi chị M vừa đi khỏi, lúc này H nhìn thấy tại ghế ngồi của chị M có 01 ngăn kéo bằng gỗ không đóng khóa liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, quan sát thấy không có ai để ý, H liền xuống xe, tay trái thò vào bên trong ngăn kéo lấy 01 tập tiền được buộc lại với nhau bởi dây chun, cất giấu vào túi áo bên trái phía trước của H đang mặc, cất giấu xong H tiếp tục dùng tay trái lấy chiếc túi xách màu đen bằng vải có dây đeo màu đen treo tại ghế ngồi của chị M rồi treo vào móc bên trong cánh yếm bên trái xe mô tô của H rồi đi về nhà. Trên đường về nhà, khi đi đến bãi rác ở đầu thôn V, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội thì H dừng xe lại ở ven đường, H lấy chiếc túi xách vừa trộm cắp được mở ra thì thấy bên trong có 01 phong bì, H mở bên trong phong bì ra thì thấy có số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và 1 số giấy tờ bên trong túi. H lấy số tiền trên cất vào túi áo phía trước bên trái đang mặc rồi ném chiếc túi xách, vỏ phong bì, giấy tờ bên trong túi xách vào 1 chiếc xe rác đang để trong bãi rác. Sau đó H đi thẳng về nhà và lấy số tiền trộm cắp trong ngăn kéo gỗ của chị M ra kiểm đếm được số tiền 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Như vậy tổng số tiền mất H trộm cắp của chị M là $10.000.000đ + 7.240.000đ = 17.240.000đ$ (Mười bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Chị M phát hiện mất tiền để trong ngăn kéo và 01 túi vải treo ở ghế ngồi tại ki ốt của mình nên đã trình báo sự việc đến Công an thành phố Phúc Yên.

Đến ngày 11/9/2020, ông Nguyễn Văn H, là bố đẻ của H có đến nhà H chơi và thấy thái độ của H khác bình thường nên hỏi H lý do, thì H có kể lại cho ông Hùng nghe về việc ngày 06/9/2020 H đã trộm cắp được số tiền 17.240.000đ tại chợ Phúc Yên. Ông H đã yêu cầu H đưa lại số tiền đã trộm cắp được nêu trên, nhưng do H đã tiêu số tiền là 240.000đ, nên chỉ còn lại 17.000.000đ nên H đã đưa cho ông H, ông H đã tự nguyện giao nộp số tiền 17.000.000đ cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên.

Tại bản kết luận số 79/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phúc Yên kết luận: 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen có kích thước 20x25cm, gắn logo Ao Tian, đã cũ đã qua sử dụng có giá trị: 150.000đ.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSPY ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Thị Thu H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại chị Mai Thị M tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại thừa nhận việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của bị cáo là đúng; xác nhận đã được trả lại tài sản, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự, chị đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra thừa nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn: Đỏ - xám - đen, biển kiểm soát: 30Z8 – 6980, bà B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Người làm chứng là ông H, chị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng của vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2020, tại ki ốt bán hàng của chị Mai Thị M thuộc địa bàn chợ P, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.240.000 đồng trong ngăn kéo và 01 túi xách bằng vải màu đen đang treo trên ghế trị giá 150.000 đồng, bên trong túi có số tiền 10.000.000 đồng của chị Mai Thị M. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 17.390.000 đồng.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản đã trộm cắp cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo trộm cắp tài sản của chị M tại Chợ P là khu vực tập trung đông người, hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống đối với loại tội này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Chị Mai Thị M đã nhận đủ số tiền 17.240.000đ và không yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đỏ - xám - đen, biển kiểm soát: 30Z8 - 6980 đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị B là mẹ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định bà B đã cho H mượn xe để đi lại, bà không biết việc bị cáo đã sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên ngày 22/12/2020 Cơ quan điều tra đã trả cho bà Bình là phù hợp.

Đối với chiếc túi xách và các giấy tờ cá nhân của chị M để trong túi đã bị H trộm cắp sau đó đã vứt bỏ tại bãi rác. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được, chị M cũng không yêu cầu H phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSA, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm

